

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Phương Hoa và bà Hoàng Thị Phụng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*
Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/QĐXX-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Tuấn A, sinh ngày 26/10/2003, nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Thôn L, xã A, huyện X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đào Thị D;

Tiền án: Bản án số 834/HS-PT ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/9/2022; chấp hành xong án phí ngày 20/12/2022;

Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2023, tạm giam từ ngày 24/02/2023; trích xuất có mặt.

* Bị hại:

- Đền thờ B;

Địa chỉ: Tổ 12, phường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Người quản lý đền thờ: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà 26, tổ 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Đền Q;

Địa chỉ: Tổ 06, phường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Người quản lý đền: Ông Hà Văn C, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ 06, phường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt);

* Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình, (có mặt).

- Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện X, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/12/2022, bị cáo Phạm Tuấn A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wase RSX, biển kiểm soát 98C1-042.80, đi từ nhà đến Đền thờ B tại tổ 12, phường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Đến nơi, bị cáo Anh để xe tại khu vực tượng đài Bác Hồ, bị cáo cầm xà cày bằng kim loại, dài khoảng 85cm đi bộ lên cửa Đền và quan sát nhưng không thấy có người, bị cáo dùng xà cày phá khóa cửa Đền đi vào bên trong nhìn thấy trên bàn thờ chính có một số tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để trong 01 đĩa nhựa nên bị cáo lấy tiền cho vào túi áo khoác, bị cáo nhìn thấy 02 két sắt kê bên bàn thờ nên dùng xà cày phá cửa 02 két sắt lấy toàn bộ tiền bỏ vào túi áo khoác rồi ra về. Tại nhà ở bị cáo kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được tổng là **3.200.000 đồng**. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ ngày 13/02/2023, bị cáo Phạm Tuấn A đeo balo, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wase Anpha, biển kiểm soát 17B7-36648, từ nhà đến khu vực Đ thuộc tổ 6, phường H, thành phố B. Khi đến nơi, bị cáo giấu xe tại lán xe của Đền rồi cầm xà cày bằng kim loại, dài khoảng 85cm trèo tường vào bên trong Đền. Bị cáo đi đến cửa gian thờ Mẫu, quan sát xung quanh nhưng không thấy có người, bị cáo dùng xà cày phá ổ khóa cửa gian thờ Mẫu đi vào bên trong tiếp tục phá 01 hòm công đức lấy toàn bộ tiền và bỏ vào trong balo. Sau đó bị cáo đi lên gian thờ d và gian thờ Đức Ông, dùng đầu nhọn của xà cày bẻ gãy 06 song chắn cửa bằng gỗ để chui vào bên trong, bị cáo tiếp tục dùng xà cày phá 06 hòm công đức, lấy toàn bộ tiền bên trong hòm 06 công đức bỏ vào trong balo rồi ra về. Về đến nhà bị cáo lấy toàn bộ tiền trong balo ra đếm được tổng số tiền 1.857.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy tổng số tiền mà Phạm Tuấn A đã trộm cắp là 5.057.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 12/KLHĐĐGTS ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Thái Bình kết luận: 01 (một) kết sắt gắn logo MIVICO đã sử dụng từ năm 2018, số size 85100 trị giá là 800.000 đồng; 01 (một) kết sắt gắn logo MIVICO đã sử dụng từ năm 2018, số size 85101 trị giá là 800.000 đồng.

Tại phiên toà bị cáo Phạm Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 69/CT- VKSTP ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án nên giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, chuyển đổi 12 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 834/HS-PT ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thành 12 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/02/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.
4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các tài sản quản lý của bị cáo Phạm Tuấn A gồm: 01 ba lô màu đen, 01 xà cày bằng kim loại dài 85 cm, 01 áo nỉ màu xanh than, 01 quần vải màu đen, 01 áo phao dài tay có mũ màu trắng đều đã cũ.
5. Về án phí: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Tuấn A xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ là đơn trình báo và lời khai của các bị hại - những người quản lý đền thờ; Lời khai của những người làm chứng; Kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/12/2022, bị cáo Phạm Tuấn A lén lút vào Đền thờ B tại tổ 12, phường H, thành phố B, phá 02 kết sắt lấy trộm số tiền 3.200.000 đồng. Khoảng 23 giờ ngày 13/02/2023, bị cáo Phạm Tuấn A lén lút vào Đền Quan – Hoàng Diệu thuộc tổ 6, phường H, thành phố B, phá 07 hòm công đức lấy trộm số tiền 1.857.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Phạm Tuấn A đã trộm cắp là 5.057.000 đồng.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ không ai có quyền chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp đều bị xử lý; bị cáo đã 01 lần bị Tòa án áp dụng hình phạt về cùng tội song không coi đó là bài học để tiếp thu, cải sửa mà đang trong thời gian thi hành án bị cáo tiếp tục cố ý thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản vào các ngày 24/12/2022, 13/02/2023 với tổng số tiền 5.057.000 đồng. Xét hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều 173 - Tội trộm cắp tài sản: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) ...”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp

pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng đêm tối dùng xà cày phá cửa Đền, phá kết sắt, phá hòm để trộm cắp của bị hại cho thấy hành vi của bị cáo là liều lĩnh và táo bạo, điều đó tạo lên dư luận xấu trong xã hội, gây ra tâm lý hoang mang cho nhân dân cũng như gây mất trật tự về an ninh tại địa phương. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu có tiền tiêu xài cho bản thân mà không mất sức lao động nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án đang chấp hành hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 834/HS-PT ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì vào các ngày 24/12/2022, 13/02/2023 bị cáo tiếp tục phạm tội nên xét xử lần này bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” (áp dụng đối với lần trộm cắp số tiền 3.200.000 đồng) và “Phạm tội hai lần trở lên” (vì lần phạm tội ngày 24/12/2022 với số tiền 3.200.000 đồng đã cấu thành tội và lần phạm tội ngày 13/02/2023 với số tiền 1.857.000 đồng đã cấu thành tội do bị cáo đã có tiền án) theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Song, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trả lại toàn bộ tiền cho các bị hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, chuyển đổi 12 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 834/HS-PT ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thành 12 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt của tội mới với hình phạt của bản số 834/HS-PT ngày 19/9/2022, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo lao động tự do, không có việc làm nên không có thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình nên ngày 9/3/2023 và ngày 10/3/2023, bà Đào Thị Dệt (là mẹ đẻ của bị cáo) đã thay mặt bị cáo bồi thường số tiền 1.857.000 đồng cho Đền Quan, người quản lý đền là ông Hà Văn C đã nhận đủ tiền; bồi thường cho Đền thờ B số tiền 3.200.000 đồng và số tiền 1.600.000 đồng trị giá 02 chiếc kết sắt do bị cáo phá hỏng để trộm cắp tiền,

cộng là 4.800.000 đồng, người quản lý đền là bà Phạm Thị M đã nhận đủ tiền nên không phải giải quyết về trách nhiệm dân sự tại bản án này.

[8] Về vật chứng:

[8.1] 07 chiếc hòm công đức bằng gỗ đều có kích thước (4x41,5x35) cm, mặt trước có dòng chữ “Hòm Dầu Nhang”, 06 song chắn cửa bằng gỗ và 01 khóa cửa do cơ quan điều tra quản lý của Đền Quan. Ngày 28/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho Đền Quan, người quản lý đền là ông Hà Văn C đã nhận lại và ông Châu không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này.

[8.2] 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE RSX, treo biển kiểm soát 98C1 - 042.80, đã qua sử dụng, kết quả điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Văn T (bố đẻ của bị cáo Anh); 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE ALPHA, treo biển kiểm soát 17B7 - 366.48, đã qua sử dụng, kết quả điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Mạnh D. Ngày 24/12/2022, ông Tú cho bị cáo Anh mượn xe, ngày 13/02/2023 anh Dinh cho bị cáo Anh mượn xe nhưng ông Tú và anh Dinh đều không biết bị cáo Anh sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản. Ngày 03/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Tú và anh Dinh nên không phải giải quyết về 02 xe mô tô nêu trên tại bản án này.

[8.3] 01 ba lô màu đen, 01 xà cây bằng kim loại dài 85 cm, quản lý của bị cáo Anh. Xét đây là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, hiện tại đã hỏng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 áo nỉ màu xanh than, 01 quần vải màu đen, 01 áo phao dài tay có mũ màu trắng, quản lý của bị cáo Anh. Xét các tài sản này không liên quan đến vụ án và đã cũ không sử dụng lại được, bị cáo không có yêu cầu nhận lại vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp 09 tháng tù của tội mới với 12 tháng tù tại Bản án số 834/HS-PT ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/02/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết tại bản án này.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các tài sản quản lý của bị cáo Phạm Tuấn A gồm: 01 ba lô màu đen, 01 xà cày bằng kim loại dài 85 cm, 01 áo nỉ màu xanh than, 01 quần vải màu đen, 01 áo phao dài tay có mũ màu trắng đều đã cũ.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản khám xét ngày 18/02/2023, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/4/2023 giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/5/2023. Vắng mặt các bị hại báo cho biết có 15 ngày kháng cáo thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân

